

Số: /2025/TT-BXD

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Dự thảo
ngày 01/8/2025

THÔNG TƯ**Quy định cơ chế, chính sách quản lý giá dịch vụ kiểm định thiết bị xếp dỡ,
thiết bị áp lực sử dụng trong giao thông vận tải**

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 2 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư quy định cơ chế, chính sách quản lý giá dịch vụ kiểm định thiết bị xếp dỡ, thiết bị áp lực sử dụng trong giao thông vận tải.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về cơ chế, chính sách quản lý giá dịch vụ kiểm định thiết bị xếp dỡ, thiết bị áp lực sử dụng trong giao thông vận tải, bao gồm:

a) Thiết bị xếp dỡ được lắp đặt, sử dụng trên phương tiện giao thông vận tải đường bộ, đường sắt; thiết bị xếp dỡ chuyên dùng trong cảng hàng không, cảng thủy; cơ sở đóng mới, sửa chữa tàu thủy, phương tiện đường sắt;

b) Thiết bị áp lực được lắp đặt, sử dụng trên phương tiện giao thông vận tải đường bộ, đường sắt.

2. Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến dịch vụ kiểm định thiết bị xếp dỡ, thiết bị áp lực quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 2. Đơn vị tính và cách làm tròn

1. Đơn vị tính tải trọng làm việc an toàn (SWL) của thiết bị xếp dỡ là tấn (t).

2. Đơn vị tính thể tích của thiết bị áp lực là mét khối (m³).

3. Đơn vị tính thời gian:

a) Thời gian thực hiện dịch vụ kiểm định được tính theo lần. Một lần thực hiện dịch vụ kiểm định tối đa trong thời gian 4 giờ.

b) Trường hợp thời gian thực hiện dịch vụ kiểm định trên 4 giờ: phần lẻ dưới 2 giờ tính bằng 0,5 lần; phần lẻ từ 2 giờ đến 4 giờ tính là một lần.

c) Thời gian đi lại, chờ đợi thực hiện dịch vụ kiểm định và thời gian lập hồ sơ kiểm định không được tính vào thời gian thực hiện dịch vụ.

Điều 3. Cách xác định giá dịch vụ kiểm định thiết bị xếp dỡ, thiết bị áp lực sử dụng trong giao thông vận tải

Căn cứ quy định pháp luật hiện hành về quản lý giá dịch vụ kiểm định thiết bị tương tự, thời gian kiểm định thực tế thiết bị xếp dỡ, thiết bị áp lực đã thực hiện và tình hình thị trường, cơ sở cung cấp dịch vụ kiểm định quyết định mức giá cụ thể không cao hơn giá tối đa đối với dịch vụ kiểm định thiết bị xếp dỡ, thiết bị áp lực trong khai thác sử dụng theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Điều 4. Giá dịch vụ kiểm định thiết bị xếp dỡ, thiết bị áp lực trong khai thác sử dụng

Giá dịch vụ kiểm định bất thường thiết bị xếp dỡ, thiết bị áp lực được tính theo thời gian thực hiện dịch vụ thực tế.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2025.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp)
- Các Thứ trưởng Bộ XD;
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ XD;
- Báo Xây dựng, Tạp chí Xây dựng;
- Lưu: VT, KH-TC./.

Trần Hồng Minh